TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024.
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thông Minh Tấn và ông Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh - thư ký Tòa án nhân dân HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HTN tham gia phiên toà: Bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 412/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HNGĐST-QĐ ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Trần Thị Bích L - sinh năm 1994** *(vắng mặt)*

Địa chỉ: số 218, thôn AV, xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: **Ông Nguyễn H - sinh năm 1989** *(vắng mặt)*

Địa chỉ: số 319, đường số 10, thôn TM, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Bích L trình bày: bà và ông Nguyễn H quen biết yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận vào ngày 30/03/2015. Sau khi kết hôn bà và ông H sinh sống tại thôn TM, xã TL, huyện Hàm Thuận Nam. Thời gian đầu cuộc sống hai vợ chồng bình thường, nhưng sau đó khoảng 01 năm giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Ông H là người đàn ông vũ phu, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà gây gổ đánh đập bà. Ông H không lo làm ăn chăm lo cho gia đình nhưng suốt ngày hỏi bà tiền đâu. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm nay, bà sinh sống tại xã SP, còn ông H đang ở nhà mẹ ruột ở thôn TM, xã TL; cả hai không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, để giải thoát cho nhau lên bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn H.

Về con chung: bà và ông Nguyễn H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án (lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử) bị đơn là ông Nguyễn H không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày mặc dù đã được tống đạt và triệu tập hợp lệ nhiều lần do vậy không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân HTN chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích L, cho bà Trần Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về con chung: Bà Trần Thị Bích L và ông Nguyễn H không có con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Bích L nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn H (có địa chỉ tại thôn TM, xã TL, huyện HTN, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Bích L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Trần Thị Bích L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HTN giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn H. Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong thời gian dài; giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, hiện nay hai bên đã sống ly thân được hơn 05 năm, không còn quan tâm chăm sóc

cho nhau, mạnh ai nấy sống. Hơn thế nữa Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần triệu tập và tiến hành mở các phiên hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt, cho thấy ông H cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà L.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích L và ông Nguyễn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Bích L.

[3.2] Về con chung: Bà Trần Thị Bích L và ông Nguyễn H không có con chung.

[3.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, Điều 227, 228 và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích L, bà Trần Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn H.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019344 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Bà Trần Thị Bích L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện HTN;
- Chi cục THA dân sự huyện HTN;
- UBND xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tân